TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình
Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng
Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng
Ông Nguyễn Đăng Hòa
Ông Trần Minh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

RƠ Ô T1, sinh ngày 01/01/1999, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; học vấn: 0/12; dân tộc: Ja Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Rơ Ô H và ông Ksor T; bị cáo có vợ tên Rcom H1, sinh năm 1985 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023, đến ngày 30/9/2023 thì bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tuấn A – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh G. Có mặt.

* Bị hại: Chị Rcom H1, sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Rcom H3, sinh năm 1959; địa chỉ: Buôn K, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Rcom H4, sinh năm 1992; địa chỉ: Buôn K, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Rơ Ô H; địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai

* Người làm chứng:

- Anh Ksor P, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Rcăm B, sinh năm 1981; địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* Người phiên dịch: Bà N H'hyan – Phiên dịch tiếng Ja Rai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rơ Ô T1, sống chung như vợ chồng với chị Rcom H1 từ khoảng giữa năm 2022 (không có đăng ký kết hôn với nhau và không có con chung).

Vào khoảng 13h00 ngày 26/9/2023, Rơ Ô T1, Rcom H2 và Ksor P, tổ chức uống rượu tại nhà bà Rơ Ô H thuộc buôn H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai (là mẹ đẻ của Rơ ô Thiên). Đến khoảng 16h00 cùng ngày, trong quá trình ngồi uống rượu thì giữa Rơ Ô T1 và Rcom H1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc nghe nhạc trên điện thoại di động. Do thấy RCom H1 đã uống rượu say, nói nhiều và chửi nên T1 bỏ đi ra ngoài mua thuốc lá hút, rồi đến nhà Rcom B1 (trú cùng buôn H, xã C, huyện K) ở gần đó tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 19h00 cùng ngày T1 về nhà thì Rcom H1 hỏi "Mày đi đâu giờ mới về" T1 nói đi uống rượu tại nhà Ama S và tắm ở đó. Lúc này, Rcom H1 bực tức vì T1 đi uống rượu nên có chửi T1. Trong lúc cãi nhau, RCom H1 lấy dây thắt lưng quần của T1 đang treo trên vách tường rồi dùng dây thắt lưng đập trúng vào vùng trán làm T1 bị chảy máu. Bực tức T1 chạy ra khu vực nhà bếp lấy một con dao rựa dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại quay lại chỗ H1 đang đứng, thấy T1 cầm dao rựa thì H1 bỏ chạy ra trước hiên nhà rồi nhảy xuống nhà sàn, thấy vậy T1 cầm rựa nhảy xuống theo, khi đứng đối diện cách H1khoảng 80 cm, T1 cầm con dao rựa bằng tay phải đưa lên cao chém từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu Rcom H1 làm H1 ngục ngã chết tại chỗ. Thấy Rcom H1 nằm bất tỉnh, máu chảy nhiều nên T1 cầm con dao rựa đi đến để tại khu vực giữa nhà bếp và nhà sàn, bỏ con dao rựa xuống, thấy vậy bà Rơ Ô H nhặt lấy con dao rựa chạy đi sang nhà hàng xóm kêu cứu. T1 đi vào trong nhà tiếp tục lấy 01 con dao rựa khác có đặc điểm dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 29cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 31cm, T1 cầm con dao đi ra đường bê tông liên thôn cách vị trí nhà sàn khoảng 10 mét đứng, sau đó T1 ném con dao rựa này tại lề đường, thấy H1 nằm gục và bất tỉnh nên T1 đến Công an xã C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại nhà của Rơ ô T1 thuộc buôn H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Tại sân đất sát cầu thang lên xuống nhà sàn phát hiện tử thi Rcom H1, bên cạnh phát hiện 02 vết chất màu nâu (nghi máu) và 01 con dao dính chất màu nâu (nghi máu).

Kết quả khám nghiệm tử thi chị Rcom H1, phát hiện các dấu vết thương tích sau: Vùng thái dương trái, đỉnh, chẩm phải có vết thương hình khe kích thước (31 x 1)cm bờ mép sắc gọn, tâm vết cách đỉnh vành tai phải 14cm về phía trên sau cách ụ chẩm 17cm về phía trên (Vết thương làm tách rời một phần vùng chẩm). Mở rộng vết thương vùng thái dương đỉnh, vỡ xương sọ nằm ngang tương ứng vết thương (Vết chém) bên ngoài, khuyết não thùy đỉnh chẩm phải, bờ mép sắc gọn (tương ứng với phần não thu tại hiện trường), vết thương có chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 873/KLGĐTT-KTHS ngày 25/10/2023, Phòng K Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân tử vong của chị Rcom H1 là do *"Chấn thương sọ não gây ra bởi vật sắc"*.

Tại Bản kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 16/10/2023, Phòng K Công an tỉnh G kết luận về dấu vết máu:

- Trên con dao *(dao rựa)* dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, mũi cong, phần rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ dài 31,5cm, đường kính 3cm *(Mẫu ký hiệu A1)* gửi giám định: Có máu người, lượng mẫu ít nên không xác định được nhóm máu hệ ABO.

- Trên con dao *(dao rựa)* dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, mũi cong, phần rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ dài 47cm, đường kính 3cm *(Mẫu ký hiệu A2)* gửi giám định: có máu người, nhóm máu hệ A.

- Trên dây thắt lưng màu đen dài 125cm, mặt thắt lưng bằng kim loại hình bầu dục, kích thước (5x7)cm, phần dây thắt lưng có dòng chữ "Leathex" *(Mẫu ký hiệu A3)* gửi giám định: Không phát hiện có máu.

- Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường *(Mẫu ký hiệu A4)* gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.

- Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường *(Mẫu ký hiệu A5)* gửi giám định: là máu người, do lượng mẫu ít nên không xác định nhóm máu hệ ABO

- Mẫu máu thấm trên cục bông ghi thu máu của Rcom H1: Nhóm máu A.

Vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan tố tụng đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) con dao dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28.5cm, mũi cong, phần rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ dài 31.5cm, đường kính 3cm.

- 01 (một) con dao dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, mũi cong, phần rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ dài 47cm, đường kính 3cm.

- 01 (một) dây thắt lưng màu đen dài 125cm, mặt thắt lưng bằng kim loại hình bầu dục, kích thước (5x7)cm, phần dây thắt lưng có dòng chữ *"Leathex"*.

Về dân sự trong vụ án: Sau khi chị Rcom H1 chết, gia đình lo chi phí mai táng hết 34.100.000 đồng. Bà Rơ Ô H (mẹ bị cáo) đã bồi thường 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu phải bồi thường chi phí mai táng và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần và nuôi con của bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 23/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Ô T1 về tội "Giết người" quy định tại điểm

n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo Rơ Ô T1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Rơ Ô T1 phạm tội: "Giết người"

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Rơ Ô T1 mức án từ 17 đến 18 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo, đại diện gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận tổng số tiền bồi thường dân sự là 150.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 con dao (dao rựa) dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, mũi cong, phần rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 31,5cm, đường kính 03cm; 01 con dao (dao rựa) dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, mũi cong, phần rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 47cm, đường kính 03cm; 01 dây thắt lưng màu đen dài 125cm, mặt thắt lưng bằng kim loại hình bầu dục, kích thước (05 x 07)cm; 03 cục bông có thấm chất màu nâu (nghi máu).

Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và điều luật truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Rơ Ô T1 mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại: Thống nhất thỏa thuận tổng chi phí bồi thường dân sự là 150.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo và gia đình tiếp tục bồi thường 130.000.000 đồng; thống nhất với ý kiến của mẹ bị cáo là bà Rơ Ô H về việc sẽ cấn trừ đất để bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng còn lại. Về hình phạt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Rơ Ô T1.

- Ý kiến của bà Rơ Ô H (Mẹ của bị cáo Rơ Ô T1): Bà tự nguyện cùng bị cáo Rơ Ô T1 bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 130.000.000 đồng bằng hình thức làm thủ tục sang tên đất rẫy cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng thu giữ được, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/9/2023, tại buôn H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai, xuất phát từ việc T1 uống rượu, nên bị chị Rcom H1 chửi mắng và dùng dây thắt lưng đánh vào trán làm T1 bị chảy máu, nên T1 dùng dao rựa chém 1 nhát vào vùng đầu chị Rcom H1; hậu quả làm chị Rcom H1 chết do *"Chấn thương sọ não gây ra bởi vật sắc"*.

Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bộc phát sau khi đã uống rượu, bị cáo dùng dao rựa chém vào vùng đầu của chị Rcom H1. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao rựa (là hung khí nguy hiểm) chém vào vùng đầu là vị trí trọng yếu của cơ thể sẽ dẫn đến chết người, nhưng vẫn thực hiện hành vi và hậu quả chị Rcom H1 chết là do hành vi của bị cáo gây ra.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Ô T1 về tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp tước đoạt tính mạng của chị Rcom H1, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị nghiêm trị và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất nguy hiểm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại và tại phiên tòa, bị cáo và gia đình tích cực thỏa thuận bồi thường

thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo là hộ nghèo và bị hại có một phần lỗi, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, mẹ bị cáo là bà Rơ Ô H tự nguyện cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo, mẹ bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 150.000.000 đồng, bao gồm: chi phí mai táng, bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí cấp dưỡng một lần nuôi 2 con của bị hại là cháu Rcom Q, sinh năm 2015 và cháu Rcom H6 sinh năm 2013.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên công nhận sự thỏa thuận, bà Rơ Ô H và bị cáo cùng có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền còn phải bồi thường nêu trên giao cho mẹ của bị hại là bà R H3 nhận, quản lý.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) con dao (dao rựa) dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, mũi cong, phần rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 31,5cm, đường kính 03cm.
- 01 (một) con dao (dao rựa) dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, mũi cong, phần rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 47cm, đường kính 03cm.
- 01 (một) dây thắt lưng màu đen dài 125cm, mặt thắt lưng bằng kim loại hình bầu dục, kích thước (05x07)cm.
- 03 cục bông có thấm chất màu nâu (nghi máu).

Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Rơ Ô T1 phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Rơ Ô T1 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, mẹ của bị cáo là bà Rơ Ô H với đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Rơ Ô T1 và bà Rơ Ô H cùng có nghĩa vụ bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng một lần nuôi 02 con của bị hại là cháu Rcom Q, sinh năm 2015 và cháu R H'Tuyết sinh năm 2013 với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), đã bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Toàn bộ số tiền còn phải bồi thường nêu trên giao cho mẹ của bị hại là bà R H3 nhận, quản lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao (dao rựa) dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, mũi cong, phần rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 31,5cm, đường kính 03cm.

- 01 (một) con dao (dao rựa) dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, mũi cong, phần rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 47cm, đường kính 03cm.

- 01 (một) dây thắt lưng màu đen dài 125cm, mặt thắt lưng bằng kim loại hình bầu dục, kích thước (05x07)cm.

- 03 cục bông có thấm chất màu nâu (nghi máu).

(Vật chứng trên có số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 87/2024 ngày 14/3/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Rơ Ô T1.

5. Về thi hành án dân sự

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại ĐN
- VKSND Cấp cao tại ĐN
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Văn Bình

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình

.

6. Về thi hành án dân sự

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.